
TRAO ĐỔI

Hình phạt tù trong pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp và vấn đề tiếp thu hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam

Nguyễn Thị Hồng Hạnh*

*Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân,
277 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 03 tháng 10 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 11 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 12 năm 2017

Tóm tắt: Trong hệ thống hình phạt của các quốc gia, hình phạt tù vẫn đóng vai trò rất quan trọng. Bài viết nghiên cứu các quy định pháp luật thực định về hình phạt tù của Cộng hoà Pháp. Trên cơ sở đó, đưa ra các kinh nghiệm quý báu và hợp lý trong xây dựng và áp dụng pháp luật về hình phạt tù của Cộng hoà Pháp góp phần vào hoàn thiện pháp luật về hình phạt tù trong pháp luật hình sự của Việt Nam.

Từ khoá: Hình phạt, Hình phạt tù, hình phạt thay thế, pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp, pháp luật hình sự Việt Nam.

1. Dẫn nhập

1.1. Những vấn đề về hình phạt tù trong pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp

a. Khái niệm hình phạt tù

Quyền tự do đi lại của công dân có thể bị tác động bởi các hình phạt tước quyền tự do, hoặc bởi các hình phạt hạn chế quyền tự do. Trong đó, hình phạt tước quyền tự do là hình phạt ảnh hưởng nhiều nhất đến quyền tự do đi lại của công dân. Tước quyền tự do bao gồm việc giam giữ người bị kết án tại cơ sở giam giữ, ngăn chặn họ tiếp xúc với xã hội, khiến cho

họ không thể tiếp tục tự tổ chức cuộc sống của mình và bị tách ra khỏi gia đình, môi trường làm việc....

Cộng hoà Pháp đã bãi bỏ hình phạt tử hình từ năm 1981 dưới tác động của Công ước Châu Âu về nhân quyền. Chính vì vậy, hình phạt tước quyền tự do - hình phạt tù là hình phạt nghiêm khắc nhất ở Pháp. Về cơ bản, hình phạt tù được hiểu là hình phạt tước quyền tự do của người bị kết án bằng việc giam giữ người này tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) hoặc không thời hạn (tù chung thân).

b. Nguồn luật quy định về hình phạt tù

Ở Pháp, về cơ bản những vấn đề chung về hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự

* ĐT.: 84-24-36280280. Máy lẻ: 5947

Email: nguyenhonghanh.neu@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4092>

năm 1992 (BLHS 1992)¹. Ngoài Bộ luật hình sự với tư cách là nguồn luật chính về tội phạm và hình phạt, ở Pháp, một số tội phạm cụ thể và hình phạt áp dụng cho tội phạm này có thể được quy định trong các đạo luật khác với tư cách là nguồn luật hình sự phụ². Ví dụ: đối với các tội phạm về chứng khoán, hình phạt tiền được quy định từ 1 500 000 € theo quy định tại Điều L. 465-1 Bộ Luật về tiền tệ và tài chính (Code monétaire et financier), các khinh tội về xây dựng không có giấy phép xây dựng bị phạt tiền từ 300 € đến 1500 € đối với mỗi m² xây dựng không có phép theo quy định tại Điều L. 480-4 Bộ luật về Quy hoạch Đô thị (Code de l'Urbanisme)... Cách tiếp cận này của Pháp hoàn toàn hợp lý. Bởi vì, dù trong gần một thế kỷ qua, về mặt tổng thể, Pháp khá ổn định về kinh tế, chính trị và xã hội. Tuy nhiên, trong lòng xã hội Pháp vẫn có những thay đổi nhất định, ví dụ vấn đề người nhập cư, khủng bố..., dẫn đến các quy định về tội phạm và hình phạt phải được thay đổi để phù hợp với thực tiễn. Việc mở rộng nguồn luật giúp cho các nhà làm luật dễ dàng ban hành, sửa đổi, bổ sung những quy phạm pháp luật hình sự mới phù hợp với thực tiễn.

c. Cách thức quy định hình phạt tù

Các nhà làm luật Pháp phân chia tội phạm thành trọng tội, khinh tội và tội vi cảnh. Tiêu chí phân loại là dựa vào tính nghiêm trọng của hành vi, tính nghiêm trọng của hành vi được chuyển tải qua hình phạt bị áp dụng. Ví dụ, hình phạt tù trọng tội thông thường áp dụng cho các tội thông thường, không phải tội phạm chính trị (gọi là *réclusion criminelle*), hình phạt tù trọng tội chính trị (gọi là *détention*

criminelle) đều với mức thấp nhất là mười năm tù; hình phạt tù đối với các khinh tội (gọi là *emprisonnement*), với mức tối đa là mười năm, các tội vi cảnh không bị áp dụng hình phạt tù [1; tr. 495]. Để tìm ra hành vi phạm tội thuộc loại tội phạm nào, chỉ cần nhìn vào hình phạt mà người này bị áp dụng. Một lưu ý quan trọng là Bộ luật hình sự của Cộng hoà Pháp chỉ quy định hình phạt tối đa. Trong mỗi loại tội phạm lại được chia thành các cấp độ dựa vào thang hình phạt, cơ quan lập pháp đã lựa chọn các bậc (cấp độ) trong thang hình phạt mà họ cho là thích hợp nhất dựa vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi. Như vậy, nhà làm luật có thể quyết định thay đổi một cấp độ (một bậc) trong thang hình phạt đối với tội đó mà không cần thay đổi việc phân loại tội phạm³.

d. Nội dung pháp lý của hình phạt tù

* Về hình phạt tù chung thân

Theo pháp luật hình sự của Pháp, hình phạt tù chung thân (*Réclusion criminelle à perpétuité và détention criminelle à perpétuité*) chỉ được áp dụng đối với trọng tội ở cấp độ 1. Về cơ bản, hình phạt tù chung thân là hình phạt mà người bị kết án sẽ bị giam giữ trong cơ sở giam giữ không thời hạn. Tuy nhiên, trên thực tế, người phạm tội có thể không phải chấp hành hình phạt tù cả đời nhưng phải bảo đảm chấp hành hình phạt tù trong một thời gian tối thiểu. Điều 132-23 BLHS 1992 quy định người bị kết án phải thụ án tối thiểu 18 năm đối với tù chung thân, trong trường hợp đặc biệt Tòa đại hình

¹ Bộ luật hình sự hiện hành của Pháp là Bộ luật hình sự năm 1992 có hiệu lực ngày 01 tháng 03 năm 1994.

² Điều 111-3 BLHS 1992 quy định: “Không ai bị trừng phạt vì một trọng tội hoặc khinh tội mà các yếu tố cấu thành không được quy định trong đạo luật, hoặc vì một tội vi cảnh mà các yếu tố cấu thành không được quy định trong các văn bản pháp quy. Không ai phải chịu một hình phạt không được quy định trong đạo luật đối với hành vi phạm tội là trọng tội hoặc khinh tội hoặc một hình phạt không được quy định trong các văn bản pháp quy với hành vi phạm tội là tội vi cảnh.”

³+ Khinh tội: Hình phạt tù (*emprisonnement*)

Cấp độ 1: tối đa 10 năm; Cấp độ 2: tối đa 7 năm;

Cấp độ 3: tối đa 5 năm; Cấp độ 4: tối đa 3 năm;

Cấp độ 5 : tối đa 2 năm; Cấp độ 6: tối đa 1 năm;

Cấp độ 7: tối đa 6 tháng; Cấp độ 8: tối đa 2 tháng (Điều 131-4 BLHS 1992)

+ Trọng tội: hình phạt tù trọng tội thông thường (*réclusion criminelle*), Hình phạt tù trọng tội chính trị (*détention criminelle*):

- cấp độ 1: chung thân

- cấp độ 2: Tối đa 30 năm

- cấp độ 3: Tối đa 20 năm

- cấp độ 4: Tối đa 15 năm

Mức tối thiểu của hình phạt tù trọng tội thông thường và hình phạt tù trọng tội chính trị được áp dụng là 10 năm tù. (Điều 131-1 BLHS 1992)

hoặc tòa án xét xử có thẩm quyền có thể quyết định thời hạn tối thiểu là 22 năm.

Ở Pháp, hình phạt tù chung thân vẫn tồn tại với tư cách là hình phạt nghiêm khắc nhất vì “Toà án nhân quyền Châu Âu cho rằng một bản án kết tội tuyên hình phạt tù chung thân là không trái với Điều 3 Công ước Châu Âu về nhân quyền (trong đó nghiêm cấm đối xử vô nhân tính hoặc hạ thấp phẩm giá của con người) bởi vì vẫn tồn tại khả năng được giảm hoặc tha tù trước hạn có điều kiện (*liberation conditionnelle*)⁴.

** Về hình phạt tù có thời hạn*

Ở Pháp, các nhà làm luật Pháp không quy định khung hình phạt tù mà chỉ giới hạn mức tối đa⁵, thẩm phán được tùy nghi quyết định mức hình phạt tù tối thiểu trừ một số trường hợp luật định. Ý tưởng về hình phạt tù tối thiểu bao hàm nghĩa vụ của các thẩm phán phải tuyên hình phạt tù do luật quy định mà không có quyền tuyên một hình phạt kém nghiêm khắc hơn. Nếu, ví dụ, luật quy định đối với một khinh tội một hình phạt tù tối thiểu 05 năm thì thẩm phán trong bất cứ trường hợp nào không được tuyên một hình phạt tù 4 năm. Và hệ quả là, đôi khi cơ quan thi hành án sẽ không được trả tự do cho người được kết án trước thời điểm đã được ấn định bởi các thẩm phán. Đây là một minh họa rõ ràng nhất cho quan niệm độc đoán [1; tr. 545]. Hình phạt tối thiểu được các nước thuộc họ Common law ủng hộ với lập luận rằng sự trừng phạt là chắc chắn và răn đe cũng đóng một vai trò nào đó” [1; tr. 606]. Đối với hệ thống La Mã – Giec Manh, lý thuyết về hình phạt tối thiểu ít được chấp nhận hơn. Các nhà lập pháp Châu Âu lục địa nói chung rất phản đối hình phạt này. Trước tiên, theo họ, niềm tin của công chúng đối với hình phạt tối thiểu đi liền với việc thiếu niềm tin vào hệ thống tư pháp, đặc biệt là đối với thẩm phán xét xử. Sau đó,

những hình phạt tối thiểu bắt buộc là nguồn gốc của sự bất công và không phải lúc nào cũng giảm được tỷ lệ tội phạm. Hơn nữa, các thẩm phán và công tố viên đang bị cám dỗ để phá vỡ các yêu cầu của pháp luật vì tính tự động của hình phạt tối thiểu buộc thẩm phán phải bỏ qua những động cơ phạm tội của bị cáo. Cuối cùng, nếu hình phạt tối thiểu có thể đảm bảo phòng ngừa chung, nó không thể đảm bảo được phòng ngừa riêng, một mục đích mà phải có một số liều lượng cá nhân hoá nhất định mới có thể đạt được [1; tr. 607]. Tuy nhiên, với sự gia tăng của tội phạm, việc sử dụng các hình phạt tối thiểu đang không ngừng phát triển. “Nước Pháp cũng đã quy định hình phạt tối thiểu trong đạo luật ngày 10 tháng 08 năm 2007 áp dụng cho cả người thành niên và chưa thành niên. Trong trường hợp đầu tiên, với trường hợp phạm trọng tội, bị cáo tái phạm lần đầu tiên hoặc tái phạm lần thứ hai) sẽ bị kết án ít nhất là 15 năm tù nếu bị cáo phải đối mặt với án tù chung thân (Điều 132-18-1 BLHS); trong trường hợp phạm khinh tội, bị cáo (tái phạm lần đầu hoặc tái phạm lần hai) sẽ bị kết án ít nhất một năm tù nếu khinh tội đó bị trừng phạt năm năm tù (Điều. 132-19-1 BLHS)” [1; tr. 607]. Mặc dù đạo luật này vẫn đề ngỏ khả năng thẩm phán có thể tuyên một hình phạt tù thấp hơn quy định hoặc chuyển sang hình phạt khác với lý do đặc biệt về hoàn cảnh phạm tội, nhân thân người phạm tội hoặc khả năng cải tạo giáo dục của người phạm tội và lý do này phải được nêu rõ trong bản án. Tuy nhiên, hệ thống hình phạt này đã bị chỉ trích mạnh mẽ vì quy định về hình phạt tối thiểu và loại trừ khả năng áp dụng nguyên tắc cá thể hoá hình phạt của thẩm phán, nguyên tắc mà tòa án chỉ bắt một người phải chịu hình phạt tương ứng với lỗi của mình đồng thời trong khả năng tối đa có thể, hình phạt áp dụng không những phải phù hợp với nhân thân của người này trong quá khứ tại thời điểm thực hiện hành vi mà còn phải phù hợp với cả khả năng cải tạo trong tương lai của họ. Chính vì vậy, Đạo luật ngày 15 tháng 08 năm 2014 liên quan đến cá thể hóa hình phạt và tăng cường hiệu quả của các chế tài xử lý hình sự hình sự đã chính thức bãi bỏ hệ thống hình phạt tối thiểu từ ngày 01 tháng 10

⁴ Xem bản án của Tòa nhân quyền Châu Âu CEDH 11 avril 2006, *Léger c. France*

⁵ Trong một số quy định của Bộ luật hình sự Pháp có đề cập đến hình phạt tù tối thiểu, ví dụ Điều 131-1 Bộ luật hình sự của Pháp quy định phạt tù tối thiểu đối với trọng tội là 10 năm.

năm 2014. Quyền quyết định cá thể hoá hình phạt được trao về cho toà án.

đ. Quyết định hình phạt tù

Như đã phân tích ở trên, pháp luật hình sự của Pháp không giới hạn mức tối thiểu của hình phạt, trong thực tiễn xét xử Toà án căn cứ vào hoàn cảnh phạm tội, nhân thân của người phạm tội cũng như khả năng cải tạo giáo dục của người phạm tội để quyết định hình phạt cụ thể đối với người phạm tội. Các tình tiết ảnh hưởng đến mức độ trách nhiệm hình sự này không phải các tình tiết luật định mà do toà án giải thích một cách thuyết phục và ghi rõ trong bản án. Do đó, toà án có thể ra các quyết định hình phạt tù với mức phạt chỉ một ngày tù.

Hình phạt tù có thể được tuyên cùng hình phạt tiền với tư cách là các hình phạt chính, hoặc đối với các khinh tội, nếu thẩm phán nhận định rằng trong trường hợp phạm tội của bị cáo nếu áp dụng hình phạt tù là quá nặng so với tính chất và mức độ phạm tội thì có thể chỉ tuyên một hoặc nhiều hình phạt bổ sung như hình phạt cấm một số quyền, tước giấy phép lái xe và vô hình chung hình phạt này sẽ trở thành hình phạt chính hoặc lựa chọn các hình phạt thay thế hình phạt tù khác được quy định trong BLHS 1992. Trong hầu hết các trường hợp, đối với khinh tội, toà án Pháp có thể chuyển hình phạt tù sang các hình phạt thay thế hình phạt tù khác mà không phải bị ràng buộc bởi các điều kiện trừ điều kiện là người phạm tội không phản đối (đối với một số hình phạt nhất định). Ví dụ Điều 131-5-1 BLHS1992 của Pháp quy định: “Trong trường hợp người phạm khinh tội bị kết án phạt tù, toà án có thể thay hình phạt tù bằng lệnh buộc người bị kết án hoàn thành khóa thực tập tư cách công dân (*Le stage de citoyenneté*). Mục đích của khóa học là nhắc nhở người phạm tội về sự tuân thủ những giá trị của nền cộng hòa, cũng như tôn trọng giá trị của người khác là nền tảng của xã hội. Toà án xác định chi phí của khóa học mà người phạm tội phải chịu nhưng chi phí này không vượt quá mức phạt tiền áp dụng đối với tội vi cảnh cấp độ 3. Hình phạt này không được áp dụng trong trường hợp bị cáo phản đối hoặc không tham

gia phiên tòa.” Hay Điều 131-8 BLHS 1992 quy định: “Trong trường hợp hành vi khinh tội có chế tài là phạt tù, toà án có thể thay thế hình phạt tù bằng một lệnh yêu cầu người bị kết án thực hiện lao động công ích trong thời hạn từ 40 đến 210 giờ mà không được trả lương vì lợi ích của một cơ quan công quyền hoặc một tổ chức dịch vụ công. Lao động công ích không áp dụng trong trường hợp bị cáo phản đối hoặc không tham dự phiên tòa. Trước khi thông qua quyết định hình phạt, chủ tọa phải thông báo cho bị cáo về quyền từ chối của người này và lưu lại phản hồi của người này.”

Ngoài ra, trong pháp luật hình sự của Pháp có hình phạt tiền theo ngày (*jour-amende*). Điều 131-25 BLHS 1992 quy định việc thanh toán thiếu toàn bộ hoặc một phần số tiền bị tuyên sẽ kéo theo việc bắt giam người bị kết án trong một thời hạn tương ứng với tổng số ngày chưa thanh toán tiền phạt. Như vậy, pháp luật Pháp thừa nhận phạt tù trong trường hợp không trả tiền và biện pháp này được áp dụng trong trường hợp người bị kết án không thanh toán hoặc không thanh toán đủ tiền phạt. Đây là một quy định hợp lý nhằm để xử lý những trường hợp chây ỳ không nộp tiền phạt làm giảm hiệu quả của hình phạt tiền theo ngày. Toà án Nhân quyền Châu Âu khẳng định phạt tù trong trường hợp không trả tiền là một phát kiến của luật La Mã nhằm bảo đảm thi hành quyết định của toà án về một khoản nợ đối với nhà nước hoặc cá nhân. Ngày nay, biện pháp này chỉ áp dụng đối với trường hợp không trả nợ đối với Nhà nước. Trong lĩnh vực hình sự, biện pháp này không được coi là một hình phạt tù thay thế cho hình phạt tiền mà là một sự bảo đảm cho việc thi hành quyết định hình phạt tiền áp dụng đối với người bị kết án⁶.

2. Những vấn đề về hình phạt tù trong pháp luật hình sự Việt Nam

Hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chính có tính phổ biến trong pháp luật hình sự Việt

⁶ Xem vụ Jamil kiện Pháp của Toà nhân quyền Châu Âu: *Jamil v. France* No.11/1994/458/539.

Nam. Tại phần chung Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù có thời hạn tối thiểu là 3 tháng và thời hạn tối đa đối với một tội là 20 năm, trong trường hợp phạm nhiều tội, hình phạt chung áp dụng đối với người phạm tội là không quá 30 năm. Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự quy định các khung hình phạt tù có thời hạn cụ thể đối với mỗi tội phạm trên cơ sở mức tối thiểu và tối đa được quy định ở Phần chung. Toà án có thể tuyên hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chính nếu BLHS chỉ quy định hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chính đối với tội phạm đó hoặc toà án có thể lựa chọn các hình phạt khác để tuyên làm hình phạt chính như hình phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ vì đây là hai hình phạt chính thường được đặt cạnh hình phạt tù có thời hạn để lựa chọn. Lưu ý rằng với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính nhưng có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung nếu điều luật về tội phạm bị áp dụng có đề cập. Nếu người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong bộ luật hình sự thì họ vẫn có cơ hội được tuyên một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật hoặc trường hợp điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt được áp dụng đã là khung hình phạt nhẹ nhất của điều luật thì được chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn⁷. Hầu hết các quy định trong phần tội phạm của các bộ luật hình sự Việt Nam từ Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999) đến nay đều có quy định về hình phạt tù có thời hạn. Theo một thống kê đáng tin cậy, chỉ có 06 điều luật trên tổng số 268 điều luật quy định về tội phạm trong phần các tội phạm của BLHS năm 1999 mà khoản 1 của các Điều luật này không quy định về hình phạt tù có thời hạn. Đó là tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín (Điều 125 BLHS năm 1999), Tội kinh doanh trái phép

(Điều 159 BLHS năm 1999), Tội trốn thuế (Điều 161 BLHS năm 1999), tội cho vay lãi nặng (Điều 163 BLHS năm 1999), Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 170 a BLHS năm 1999), Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 171 BLHS năm 1999) [2; tr. 118].

Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, hình phạt tù chung thân là hình phạt tù không có thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình. Hình phạt tù chung thân thường áp dụng đối với những tội phạm xâm hại an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng, quyền sở hữu tài sản, trật tự quản lý kinh tế, hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước... với nhiều tình tiết tăng nặng tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi đồng thời gây ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội. Trong những trường hợp này, hành vi phạm tội chưa đến mức xử phạt tử hình nhưng nếu chỉ áp dụng mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn là 20 năm thì chưa tương xứng với tính chất và mức độ của tội phạm do đó hình phạt tù chung thân sẽ được lựa chọn. Ngoài ra, hình phạt tù chung thân không được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Trong trường hợp phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi mà không bị thi hành án tử hình thì hình phạt tử hình chuyển thành tù chung thân. Trường hợp người bị kết án tử hình được ân giảm thì hình phạt tử hình chuyển thành tù chung thân. Tuy nhiên trong quá trình chấp hành hình phạt, người bị kết án tù chung thân có thể được giảm mức hình phạt đã tuyên và có thể được giảm nhiều lần nhưng phải đảm bảo thời hạn thực tế chấp hành hình phạt là hai mươi năm.

3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về hình phạt tù trong pháp luật hình sự Việt Nam

3.1. Đánh giá một số điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 về hình phạt tù

⁷ Theo quy định về hệ thống hình phạt trong Bộ luật hình sự, hình phạt cải tạo không giam giữ chính là hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù có thời hạn.

Thực hiện chủ trương mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và đặc biệt là Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đồng thời bảo đảm phù hợp với các quy định về bảo vệ quyền con người trong Hiến pháp năm 2013, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, BLHS năm 1999 đã được thay thế bởi Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015). Trên tinh thần đó, BLHS năm 2015 tập trung theo hướng: *“coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”*; *“Giảm bớt khung hình phạt tối đa quá cao trong một số loại tội phạm”*.

Có thể nhận thấy một số thành công bước đầu của BLHS năm 2015 khi quy định về hình phạt tù như sau:

Thứ nhất, để thực hiện chủ trương giảm hình phạt tù, BLHS năm 2015 đã tăng cường phạm vi áp dụng hình phạt tiền. Theo quy định tại Điều 35 BLHS năm 2015, hình phạt tiền được áp dụng với tư cách là hình phạt chính không chỉ đối với các tội ít nghiêm trọng như trước đây mà còn được áp dụng đối với cả các tội nghiêm trọng thậm chí còn có thể được áp dụng đối với các tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác.

Thứ hai, khoản 2 Điều 38 BLHS năm 2015 tuyên bố không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm

trọng do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng. Điều này trước đây không được quy định trong BLHS năm 1999.

Thứ ba, BLHS năm 2015 mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tù chung thân song song với tinh thần hạn chế tối đa việc áp dụng và thi hành hình phạt tử hình. Theo quy định tại Điều 40 BLHS năm 2015: *“Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định”*. Như vậy, một số tội phạm như tội cướp tài sản, tội đầu hàng địch, tội chống mệnh lệnh trước kia có thể bị áp dụng hình phạt tử hình nay đã bị bãi bỏ. Ngoài ra, điểm c Khoản 2 Điều 40 BLHS năm 2015 bổ sung trường hợp người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử không bị áp dụng hình phạt tử hình. Đồng thời, điểm b và điểm c khoản 3 Điều này bổ sung thêm hai trường hợp không thi hành án tử hình đối với người từ đủ 75 tuổi trở lên và người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn. Trong các trường hợp kể trên, hình phạt tử hình được chuyển thành hình phạt tù chung thân.

Thứ tư, BLHS năm 2015 đã có quy định mới về tha tù trước thời hạn có điều kiện giúp cho những phạm nhân có ý thức cải tạo tốt trong các cơ sở giam giữ được sớm trở về gia đình, tái hoà nhập xã hội sớm và phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình và xã hội.

3.2. Các kiến nghị về tiếp tục hoàn thiện Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 về hình phạt tù trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm của Cộng hoà Pháp

Mặc dù BLHS năm 2015 đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện các quy định về hình phạt

từ trên cơ sở thực tiễn áp dụng hình phạt này tại Việt Nam và học tập kinh nghiệm nước ngoài như kinh nghiệm của Cộng hoà Pháp về tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tuy nhiên, hình phạt tù vẫn là một hình phạt chủ yếu, số lượng các điều luật có quy định về hình phạt tù không có nhiều thay đổi so với BLHS năm 1999⁸. Mặc dù Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận các giá trị quan trọng của quyền con người phản ánh sự thay đổi về tư tưởng của xã hội theo hướng đề cao giá trị của con người nhưng hệ thống hình phạt theo quy định của BLHS năm 2015 vẫn giữ nguyên như quy định trước đây, không bổ sung thêm những hình phạt mới ít nghiêm khắc hơn hình phạt tù để thay thế cho hình phạt tù. Ngoài ra, khoảng cách giữa mức tối thiểu và tối đa trong một khung hình phạt tù còn lớn và không đồng nhất⁹, còn nhiều khung hình phạt trong một điều luật quy định về tội phạm bị chồng lấn, mức cao nhất của khung hình phạt nhẹ hơn không liền kề với mức nhẹ nhất của khung hình phạt nặng hơn dẫn đến áp dụng không thống nhất trong thực tiễn đặc biệt khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng¹⁰.

Qua nghiên cứu các quy định về hình phạt tù trong pháp luật hình sự Cộng hòa Pháp, chúng tôi nhận thấy có một số điểm tiến bộ sau trong pháp luật hình sự của Pháp có thể gợi mở để hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về hình phạt tù.

⁸ Số lượng các điều luật Phần các tội phạm mà tại khoản 1 không có quy định về hình phạt tù còn giảm hơn so với BLHS năm 1999. Ví dụ, tội trốn thuế trước kia tại khoản 1 Điều 161 BLHS năm 1999 không có quy định về hình phạt tù (hình phạt áp dụng là cải tạo không giam giữ đến 2 năm) thì nay hành vi trốn thuế thoả mãn các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 200 BLHS năm 2015 sẽ phải chịu mức án là từ 3 tháng đến 1 năm tù.

⁹ BLHS năm 2015 quy định khoảng cách của một khung hình phạt đối với hình phạt tù không thống nhất ví dụ đối với mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất đến 20 năm, có các khung hình phạt như sau: 10 năm đến 20 năm tù, 12 năm đến 20 năm tù, 13 năm đến 20 năm tù, 15 năm đến 20 năm tù hoặc có trường hợp là từ 18 năm đến 20 năm tù.

¹⁰ Ví dụ tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS năm 2015) quy định khoản 1: từ 3 năm đến 10 năm tù, khoản 2: từ 07 năm đến 15 năm, khoản 3: từ 12 năm đến 20 năm, khoản 4: từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Thứ nhất, cần đa dạng hóa nguồn của pháp luật hình sự. Nguồn pháp luật hình sự của Pháp không bị bó hẹp trong Bộ luật hình sự còn mở rộng ra các đạo luật khác. Pháp luật hình sự của Pháp vẫn bảo đảm trọng tội, khinh tội và hình phạt vẫn được quy định trong các đạo luật.

Thứ hai, cần có quy định người phạm tội phải chịu hình phạt tù trong trường hợp không nộp phạt hoặc nộp phạt không đầy đủ. Cơ chế này áp dụng trong trường hợp người bị kết án phạt tiền, cải tạo không giam giữ nhưng không chấp hành hoặc không chấp hành đầy đủ. Bản chất của quy định này là bảo đảm việc thi hành bản án của tòa án, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Cộng hoà Pháp và nhiều nước đã xây dựng và áp dụng quy định này và thực tiễn ở các nước này cho thấy quy định này tỏ ra hiệu quả. Quy định này cũng góp phần bảo đảm tính khả thi của các quy định phạt tiền và cải tạo không giam giữ là những hình phạt mà trong tương lai sẽ tiếp tục thay thế các hình phạt tù trong cho các tội phạm cụ thể. Về cách quy đổi từ hình phạt tiền sang hình phạt tù thì cần xác định trong luật mức phạt tiền/ngày. Đối với trường hợp cụ thể thì xác định mức tổng mức tiền chia cho số tiền phạt/ngày ta được tổng số ngày phải trả tiền. Cứ một ngày trả tiền tương ứng với một ngày tù. Quy định này rất cần thiết. Bởi vì, mặc dù chúng ta có tội không chấp hành bản án của tòa án, nhưng thủ tục khởi tố, truy tố, xét xử mất rất nhiều thời gian sẽ làm giảm hiệu quả của hình phạt tiền nếu áp dụng quy định này để truy cứu trách nhiệm hình sự của người bị kết án không thi hành án phạt tiền. Tuy nhiên, nếu áp dụng cơ chế chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù thì thủ tục rất nhanh gọn, chỉ cần một quyết định của Tòa án tuyên chuyển hình phạt tiền sang hình phạt tù là có thể thi hành ngay hình phạt tù đối với người bị kết án.

Thứ ba, pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp tăng cường các hình phạt không tước tự do để thay thế cho hình phạt tù như hình phạt Thực tập tư cách công dân, hình phạt lao động công ích, các hình phạt bổ sung tước, cấm một số quyền hoặc hành nghề nhất định... Các thẩm phán có thể tùy nghi lựa chọn các hình phạt này để áp dụng nhất là khi họ bị ràng buộc bởi

nghĩa vụ phải đưa ra các căn cứ giải thích một cách thuyết phục vì sao lại áp dụng các hình phạt tù đóng [hình phạt tù không có các cơ chế thi hành linh hoạt như trả tự do có điều kiện, tự do bán phần..] mà không tuyên một hình phạt thay thế trừ trường hợp tái phạm [3; tr. 459]. Việc áp dụng cơ chế này sẽ góp phần hạn chế tình trạng quá tải tại các nhà tù ở Việt Nam hiện nay và mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội và đảm bảo được tính cá thể hoá hình phạt.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jean Pradel (2008), *Droit pénal comparé*, 3^e édition, Dalloz.
- [2] PGS. TS. Trịnh Quốc Toàn (2015), *Nghiên cứu hình phạt trong luật hình sự Việt Nam dưới góc độ bảo vệ quyền con người*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- [3] Bernard Bouloc (2013), *Droit pénal general*, 23^e édition, Dalloz.

Custodial Sentences in the French Criminal Law and Recommendations for Vietnam

Nguyen Thi Hong Hanh

NEU Faculty of Law, 207 Giai Phong, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

Abstract: Imprisonment still plays a very important role in a nation's justice system. This paper studies legal provisions regarding imprisonment and provides an overview of the practice of imprisonment in the Republic of France. The paper concludes with suggestions based on the experience learnt from the Republic of France's practice of imprisonment for improving Vietnam's criminal law.

Keywords: Penalties, imprisonment, alternative penalties, Vietnamese criminal law, French criminal law